

ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY KHỞI NGHIỆP DU LỊCH NÔNG NGHIỆP CỦA NÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

MOTIVATION FOR AGRITOURISM ENTREPRENEURSHIP OF FARMERS IN HANOI

Lê Thị Kim Chi

Khoa Du lịch và Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 02/10/2022, chấp nhận đăng ngày 17/10/2022

Tóm tắt: Du lịch nông nghiệp là sự kết hợp giữa nông nghiệp và du lịch, trong đó có sự tham gia của công chúng vào nông trại để trải nghiệm nông nghiệp và các hoạt động khác tại nông trại đó. Nông dân thực hiện đa dạng hóa hoạt động nông trại của họ bằng cách tham gia vào du lịch nông nghiệp có thể coi là khởi nghiệp du lịch nông nghiệp. Xu hướng du lịch hiện nay thay đổi theo định hướng xanh, quan tâm đến trải nghiệm. Tại Hà Nội, sau đại dịch COVID-19, nhiều nông trại đã tham gia kinh doanh du lịch nông nghiệp. Một cá nhân có thể quyết tâm khởi nghiệp cả vì lý do cơ hội cũng như lý do cần thiết, theo tính chất, các lý do có thể mang tính kinh tế, văn hóa - xã hội hoặc ảnh hưởng bên ngoài. Tác giả nhận thấy rằng nông dân trên địa bàn Hà Nội được thúc đẩy khởi nghiệp du lịch nông nghiệp do động lực kinh tế là chủ yếu, tuy nhiên các động lực mang tính xã hội đã có ảnh hưởng nhất định.

Từ khóa: Du lịch nông nghiệp, động lực, khởi nghiệp, khởi nghiệp du lịch nông nghiệp, nông dân.

Abstract: Agritourism is a combination of agriculture and tourism in which the public participates in a farm to experience farming and other activities on that farm. The fact that farmers diversify their farm activities by engaging in agriculture can be considered agricultural entrepreneurship. The current trend of tourism is changing towards green, interested in experiences. In Hanoi, after the COVID-19 pandemic, many farms have engaged in agritourism. An individual may be determined to initiate both for opportunistic as well as necessary reasons, by nature, reasons may be economic, socio-cultural or external influences. The author found that farmers in Hanoi ended up starting agricultural tourism as the main economic driver, but social activities had a certain influence.

Keywords: Agritourism, motivation, entrepreneurship, agritourism entrepreneurship, farmer.

1. GIỚI THIỆU

Du lịch nông nghiệp (“DLNN”) đã xuất hiện từ lâu trên địa bàn Hà Nội nhưng chưa thực sự phát triển tương xứng với tiềm năng. Xu hướng du lịch thay đổi, chú trọng phát triển gắn với tăng trưởng xanh, quan tâm nhiều hơn đến trải nghiệm và hướng đến thị trường nội địa. Điều này mở ra cơ hội phát triển cho DLNN. Trong tháng 3/2022, thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số

73/2022/KH-UBND về phát triển kinh tế DLNN gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 nhằm phát triển DLNN và đa dạng hóa kinh tế nông thôn thông qua phát triển kinh tế DLNN. Chính sách phù hợp đã tạo đà cho DLNN phát triển. Thực tế trong thời gian qua đã cho thấy nhiều điểm DLNN mới được hình thành trên địa bàn Hà Nội với sự tham gia của các nông dân dưới hình thức mở cửa các nông

trại cho khách du lịch tham quan, trải nghiệm và học tập. Điều này gợi ra câu hỏi động lực nào đã thúc đẩy những người nông dân với nghề nông thuần túy tham gia kinh doanh DLNN hay khởi nghiệp DLNN. Để trả lời câu hỏi này, tác giả đã tiến hành khảo sát động lực khởi nghiệp DLNN của các nông dân trên địa bàn Hà Nội bằng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc với các câu hỏi được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu của Nickerson N. và cộng sự (2001). Theo đó, nông dân trên địa bàn Hà Nội được thúc đẩy khởi nghiệp DLNN chủ yếu bởi các động lực kinh tế. Tuy nhiên, các động lực xã hội cũng đã có ảnh hưởng nhất định.

2. DU LỊCH NÔNG NGHIỆP

2.1. Khái niệm du lịch nông nghiệp

Có nhiều định nghĩa về DLNN và nhiều thuật ngữ của du lịch liên quan đến nông nghiệp tương tự như DLNN. Busby và Rendle (2000) đã đưa ra sự phát triển của hơn 13 định nghĩa về DLNN.

Du lịch nông nghiệp cũng được định nghĩa là “một doanh nghiệp thương mại tại một nông trại đang hoạt động với mục đích thu hút khách tham quan nhằm tạo ra thu nhập bổ sung cho chủ sở hữu” (UC Small Farms Program, 2005). Một định nghĩa khác là “mời công chúng vào nông trại hoặc nông trại để tham gia vào các hoạt động khác nhau và tận hưởng trải nghiệm nông nghiệp”. Weaver và Fennell (1997) định nghĩa là “các doanh nghiệp nông thôn kết hợp cả môi trường làm việc nông trại và doanh nghiệp du lịch thương mại”.

Các hình thức DLNN có thể là lưu trú tại nông trại, tự tay hái sản phẩm, tham gia lễ hội nông nghiệp, giáo dục cho trẻ em hoặc các chuyến tham quan nông trại.

2.2. Vai trò của du lịch nông nghiệp trong phát triển nông thôn bền vững

Du lịch nông nghiệp đã được công nhận về tiềm năng mang lại lợi ích bền vững cho cộng đồng địa phương về kinh tế, xã hội và môi trường.

Du lịch nông nghiệp có thể là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua tạo việc làm và tạo ra của cải, tính bền vững và đa dạng hóa của kinh tế nông thôn bằng cách giảm nhu cầu trợ cấp của nhà nước đối với nông nghiệp hoặc thậm chí giảm sự phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, và có tiềm năng mạnh mẽ để xóa đói giảm nghèo và kích thích kinh doanh.

Về khía cạnh xã hội, một số nghiên cứu trước đây ở Namibia, Kenya, Malaysia, Úc, Nam Phi và Thổ Nhĩ Kỳ đã chứng minh lợi ích của DLNN trong việc duy trì và hỗ trợ dịch vụ địa phương, phát triển cơ sở vật chất và điểm tham quan, tăng cơ hội giao lưu, nâng cao nhận thức và tái tạo bản sắc văn hóa, giải pháp tái định cư và di cư cũng như vai trò của sự phát triển của phụ nữ.

Đối với khía cạnh môi trường, DLNN có thể tạo ra các nguồn lực tài chính và kích thích cho việc bảo tồn, bảo vệ và cải thiện môi trường, tái phát triển các công trình thừa ở nông thôn, cải thiện và điều tiết tốt hơn môi trường. Arslan và Ekren (2017) phát hiện ra rằng DLNN giảm bớt gánh nặng cho du lịch ven biển bằng cách tạo ra những địa điểm mới cho khách du lịch và cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo tồn di sản thiên nhiên.

Mặc dù có những lợi ích tiềm năng, nhưng trong thực tế, không phải cứ tăng trưởng DLNN sẽ có thể phát triển nông thôn bền vững, mang lại lợi nhuận cho cư dân nông thôn. Một số nghiên cứu điển hình trước đây

đã chỉ ra cách các doanh nghiệp bên ngoài, vốn có nhiều nguồn lực hơn về vốn và kinh nghiệm kinh doanh, đã hấp thụ phần lớn lợi ích từ du lịch, tạo ra một sự rò rỉ kinh tế đáng kể (Mao, DeLacy, & Grunfeld, 2013). Koh và Hatten (2002) nhấn mạnh rằng để phát triển một ngành du lịch bền vững, cần phải kích thích sự tăng trưởng của các doanh nghiệp du lịch nông thôn, trong đó việc gia tăng số lượng các doanh nhân du lịch và thúc đẩy môi trường kinh doanh là hết sức quan trọng. Ngoài ra, Henderson (2002) chỉ ra rằng các doanh nhân tại địa phương có mối liên hệ với cộng đồng và sẽ tái đầu tư tài chính và tình cảm vào địa phương. Đây được coi là một đóng góp thuận lợi cho sự phát triển bền vững của cộng đồng.

3. KHỞI NGHIỆP DLNN

3.1. Khái niệm khởi nghiệp

Trong lý thuyết kinh tế, khởi nghiệp gắn với thuật ngữ “tinh thần doanh nhân - entrepreneurship”. Khái niệm tinh thần doanh nhân có một lịch sử nghiên cứu lâu đời và phong phú. Mặc dù vậy, chưa có lý thuyết nào được chấp nhận chung. Do đó, để hiểu rõ hơn về khái niệm này, chúng ta cần tìm hiểu các quan điểm khác nhau về tinh thần doanh nhân. Theo các nghiên cứu của Richard Cantillon (1680-1734), Jean-Baptiste Say (1767-1832) và Alfred Marshall (1842-1924), chúng ta có thể nhận thấy hầu hết các mô tả về khởi nghiệp đều có sự thống nhất về các hành vi: Sáng kiến; Nhà lãnh đạo và nhà đổi mới; Tổ chức, sắp xếp lại cơ chế kinh tế - xã hội; Chấp nhận rủi ro. (Barnett và cộng sự, 2000).

Như vậy, khởi nghiệp có thể được xem như “một quá trình sáng tạo hoặc sáng kiến được thực hiện bởi một nhà lãnh đạo hoặc nhà đổi mới, người đó đang tạo ra một cái gì đó mới, tổ chức và sắp xếp lại các cơ chế kinh tế và xã

hội bằng cách chấp nhận rủi ro.” (Maia Lordkipanidze, 2002).

3.2. Khái niệm khởi nghiệp DLNN

Nghiên cứu về khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp tập trung vào khả năng tạo ra cơ hội mới của nông dân, được tổ chức dưới dạng liên doanh kinh doanh mới hoặc là một phần của tổ chức kinh doanh hiện có (Bryden và cộng sự, 1992). Các học giả từ cả lĩnh vực khởi nghiệp và kinh tế nông nghiệp sử dụng thuật ngữ “đa dạng hóa” để mô tả một bước đi chiến lược và hệ thống để duy trì và phát triển doanh nghiệp, khác với hoạt động cốt lõi. Sự khác biệt được thực hiện giữa đa dạng hóa tại nông trại (hoạt động như một phần của tổ chức kinh doanh dựa trên nông trại hiện có) và đa dạng hóa nông trại (doanh nghiệp mới liên doanh ngoài nông nghiệp). Tính đa năng trong nông nghiệp mô tả sự tham gia của nông dân vào các hoạt động tạo thu nhập ngoài sản xuất nông nghiệp “truyền thống” (Carter, 2006).

Bối cảnh đa dạng hóa nông trại

Nông nghiệp, tại châu Âu, trong nhiều thế kỷ đã là động lực chi phối và phát triển của các nền kinh tế nông thôn. Tuy nhiên, kể từ những năm 1950, ngành nông nghiệp bắt đầu có những giảm sút rõ ràng. Điều này dẫn đến giai đoạn “hậu sản xuất” và kết quả là “khủng hoảng nông trại” trong những năm 1990, đặc trưng bởi thu nhập nông trại giảm, đóng cửa doanh nghiệp và tái cơ cấu nông thôn (Wilson, 2001). Sau đó, các vấn đề về sản xuất quá mức và giảm trợ cấp đã dẫn đến một số chính sách đa dạng hóa nông trại với mục đích làm giảm sự phụ thuộc vào nông nghiệp truyền thống (McNally, 2001).

Mc Inerney, Turner và Hollingham (1989) định nghĩa đa dạng hóa nông trại là “chuyển hướng sang thu nhập khác để sử dụng bất kỳ

nguồn lực nào trước đây đã dành cho các hoạt động canh tác thông thường”.

Trong khi một số chiến lược phát triển tiềm năng cho nông dân đã được xác định, mong muốn duy trì “trên đất”, cũng như nhận thức rằng du lịch là một giải pháp thay thế khả thi, đã đưa doanh nghiệp du lịch trở thành một hoạt động đa dạng hóa then chốt.

Thời gian tiếp theo, nhiều vấn đề liên quan đến suy thoái nông thôn và tái cơ cấu nông trại không chỉ diễn ra ở châu Âu, với sự đa dạng hóa thông qua DLNN được thấy ngày càng nhiều ở các vùng nông thôn của Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Úc.

Tại Việt Nam, để nâng cao hơn nữa thu nhập cho người dân nông thôn trong bối cảnh diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, hoạt động sản xuất khó đạt được giá trị gia tăng cao, ngoài việc tiếp tục thúc đẩy nông nghiệp, cần phải đa dạng hóa ngành nghề sản xuất, kinh doanh dịch vụ, trong đó phát triển du lịch là một hướng đi mới, góp phần phát huy lợi thế, khai thác giá trị khác biệt của nông nghiệp, nông thôn (Đoàn Mạnh Cường, 2019).

Việc khai thác du lịch như một “doanh nghiệp nông trại thay thế” đã trở thành một chiến lược phát triển chính cho các vùng nông thôn cũng như một chiến lược riêng cho các hộ nông dân.

Như vậy, chúng ta có thể xem xét khởi nghiệp DLNN của nông dân là “việc các nông dân đa dạng hóa hoạt động nông trại của họ bằng cách tham gia vào du lịch nông nghiệp”.

3.3. Nông dân khởi nghiệp

Trong một nghiên cứu điển hình về các liên doanh mới trong các doanh nghiệp nông trại Thụy Điển, Ferguson và Olofsson (2008) thừa nhận rằng nông dân thực hiện đa dạng hóa sau khi nhận ra cơ hội thị trường có thể được khai

thác bằng cách chuyển hướng nguồn lực của họ. Một số nghiên cứu khác đã xác định rằng nông dân là một nhóm quan trọng liên quan đến việc thiết lập các dự án kinh doanh mới ở các vùng nông thôn với việc đa dạng hóa nông trại. Tuy nhiên, như Alsos, Ljunggren và Pettersen (2003) thừa nhận “vẫn còn rất ít kiến thức về những yếu tố nào kích hoạt sự khởi đầu của các hoạt động kinh doanh ở nông dân”.

Điều quan trọng là người nông dân phải nhận thức được các nguồn lực trong doanh nghiệp nông nghiệp của họ. Bagi và Reeder (2012) thừa nhận rằng vị trí của một nông trại, trong số các yếu tố bổ sung, là điều quan trọng để thu hút khách du lịch. Tác giả này cũng lưu ý rằng rất nhiều đất đai có thể được tận dụng cho các hoạt động DLNN. Barbieri và Tew (2012) lưu ý rằng có nhiều tổ chức sẵn sàng xây dựng mối quan hệ đối tác với các nông trại nhỏ, có tiềm năng lớn, cung cấp nguồn lực mở rộng nông trại trong cộng đồng nơi cơ sở hoạt động. Việc tận dụng tiềm năng du lịch tại nông trại sẽ tạo cơ hội cho nhiều cá nhân trong quần thể nhận thức về nông trại và trở thành người làm nông nghiệp tại cơ sở. Khanal và Omobitan (2020) đã nêu bật nhu cầu của nông dân được tiếp cận với vốn và nguồn lực để có thể gia tăng tổng thu nhập của nông trại, đồng thời thừa nhận rằng khả năng tiếp cận vốn và tín dụng của nông dân có thể dẫn đến cải thiện hiệu suất và tăng thu nhập cho nông dân nhỏ. Hoppe và cộng sự (2010) lưu ý rằng việc thiếu các nguồn lực sẵn có cho các nông trại nhỏ khiến họ gặp khó khăn về mặt tài chính. Do đó, nhiều người điều hành nông trại nhỏ quan tâm đến việc đa dạng hóa hoạt động nông trại để bù đắp khoản lỗ tài chính

3.4. Động lực khởi nghiệp DLNN

Một lý do quan trọng cho sự quan tâm đến các

nguồn thu nhập thay thế là các nguồn thu từ nông nghiệp đang giảm. Cùng với điều này, có nhiều yếu tố động lực khác được nông dân tính đến khi họ có ý định đa dạng hóa các hoạt động của nông trại.

Barbieri C. và cộng sự (2008) đã xác định một số phương pháp đa dạng hóa được các chủ nông trại sử dụng và trong đó có nhiều phương pháp có thể được chuyển thành các hoạt động DLNN.

Nghiên cứu được thực hiện tại Hoa Kỳ của Nickerson, Black và McCool (2001) cho thấy rằng các nông dân tham gia DLNN được xác định là do nguyên nhân kinh tế, nguyên nhân xã hội và các ảnh hưởng bên ngoài, được tổng hợp tại bảng 1. Điều quan trọng cần lưu ý là thứ tự tầm quan trọng của các yếu tố thúc đẩy là khác nhau giữa các vùng.

Bảng 1. Các động lực để đa dạng hóa hoạt động của các nông trại thông qua DLNN

Nguyên nhân xã hội	Nguyên nhân kinh tế	Ảnh hưởng bên ngoài
Mối quan tâm / sở thích	Mong muốn có thêm thu nhập	Mong muốn giáo dục người tiêu dùng
Đồng hành với khách / du khách	Sử dụng tốt hơn hoặc đầy đủ các nguồn lực	Thành công của các nông trại khác trong lĩnh vực DLNN
Đề đáp ứng nhu cầu của thị trường du lịch	Biến động thu nhập từ nông nghiệp	Ưu đãi thuế
	Việc làm cho các thành viên trong gia đình	Mất các chương trình trợ cấp nông nghiệp của chính phủ

Nguồn: Nickerson N. và cộng sự (2001)

Các nghiên cứu được tiến hành ở các vùng khác nhau từ Vương quốc Anh của Evans và Ibery (1992) cho rằng lý do chính cho sự tham gia của các nông dân vào DLNN là kinh tế,

như là một cách tăng thu nhập. Ngoài ra, một cuộc khảo sát về các nông trại cho thấy 60% người được hỏi đã đa dạng hóa để tạo thêm thu nhập và đảm bảo an ninh tài chính dài hạn (Sharpley R., Vass A., 2006).

Theo kết quả nghiên cứu của Ollenbergh và Buckley (2007), động cơ cơ bản của các nông dân để bắt đầu kinh doanh nông nghiệp là: “thu nhập bổ sung”, “lý do xã hội”, “sử dụng cơ sở vật chất” và “mong muốn giáo dục người tiêu dùng”.

Theo dữ liệu của Kokko A. (2011), các nguyên nhân có bản chất xã hội thường xuyên xuất hiện trong các tài liệu chuyên ngành là “mong muốn giáo dục công chúng về nông nghiệp”, “đáp ứng nhu cầu tận hưởng vùng nông thôn của khách du lịch” hoặc “bảo tồn đất đai” và “chia sẻ các giá trị canh tác với công chúng”. Đồng thời, Young và Welsch (1993) nhận thấy rằng một động lực của các doanh nhân Mexico là sở thích phát triển thành một doanh nghiệp nông nghiệp, trong khi Frater (1983) cho rằng “đồng hành với khách” thể hiện một động lực mạnh mẽ đối với những người nông dân, và “lợi ích xã hội của việc gặp gỡ nhiều người thường lớn hơn lợi ích kinh tế, đặc biệt là với các bà nội trợ.”

“Giáo dục người tiêu dùng” cũng là một lý do bên ngoài thường gặp nhất, với động lực này, chủ nông trại nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giới thiệu sản phẩm cho khách du lịch và giáo dục họ cách trồng và thu hoạch cây trồng (Tefler D., 2000).

4. ĐỘNG LỰC KHỞI NGHIỆP DLNN CỦA NÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

Bảng 2 trình bày điểm trung bình trong việc đánh giá tầm quan trọng của các động cơ đa dạng hóa nông trại của các nông dân trên địa bàn Hà Nội. Việc kiếm thêm thu nhập đã được chứng minh là yếu tố chính ảnh hưởng đến

quyết định của các nông dân kinh doanh DLNN tại Hà Nội, tiếp theo là việc sử dụng đầy đủ các nguồn lực và sự biến động của thu nhập nông nghiệp. Các động lực ít quan trọng hơn theo thứ tự tầm quan trọng giảm dần bao gồm “việc làm của các thành viên trong gia đình”, “mong muốn giáo dục người tiêu dùng”, “mối quan tâm/ sở thích” và “sự đồng hành với khách”. Điều này phù hợp với các kết quả của các nghiên cứu trước đây. McGehee N., Kim K., (2004) đã xác định những nông dân làm việc trên diện tích đất nhỏ hơn là những người đáp ứng nhu cầu kinh tế cơ bản của họ, trong khi các doanh nhân nông nghiệp sở hữu diện tích đất lớn hơn

được thúc đẩy bởi các động cơ triết học, đạo đức hoặc xã hội. Ngoài ra, những người ít phụ thuộc kinh tế hơn bởi thu nhập từ các nguồn nông nghiệp (những người hưu trí hoặc những người làm nông nghiệp theo sở thích) được thúc đẩy bởi các nguyên nhân xã hội, còn những người chủ yếu phụ thuộc vào thu nhập nông nghiệp thì bị thúc đẩy nhiều hơn bởi các nguyên nhân kinh tế. Nông dân khởi nghiệp DLNN trên địa bàn Hà Nội sở hữu những diện tích đất nhỏ, xuất phát điểm là những người làm nông đơn thuần, kinh doanh với quy mô hộ gia đình, nguồn thu chủ yếu từ nông nghiệp.

Bảng 2. Các động lực khởi nghiệp du lịch nông nghiệp của nông dân trên địa bàn Hà Nội

Nguyên nhân	Điểm trung bình	Nguyên nhân xã hội	Nguyên nhân kinh tế	Ảnh hưởng bên ngoài
Thu nhập bổ sung	4,43		x	
Sử dụng tốt hơn / đầy đủ các nguồn lực	3,97		x	
Biến động trong thu nhập từ nông nghiệp	3,63		x	
Việc làm cho các thành viên trong gia đình	3,94		x	
Mong muốn giáo dục người tiêu dùng	3,40			x
Mối quan tâm / sở thích	2,97	x		
Đồng hành với khách / du khách	2,94	x		
Để đáp ứng nhu cầu của thị trường du lịch.	2,71	x		
Quan sát thấy thành công DLNN của những người khác	2,54			x
Ưu đãi thuế	2,29			x

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát động cơ để điều hành một nông trại đa dạng hóa của các nông dân Hà Nội cho thấy “tạo thêm thu nhập” chiếm vị trí ảnh hưởng chính, với 86% người được hỏi đánh giá điều này là quan trọng hoặc rất quan trọng. Tiếp theo, khoảng 70% số người được

hỏi tiết lộ rằng việc tìm kiếm cách sử dụng mới các nguồn tài nguyên nông trại là động lực chính. Ngược lại, động cơ xã hội để đa dạng hóa vẫn ở mức thấp, hay có thể nói động lực kinh tế chiếm ưu thế. Gần 80% người được hỏi đồng ý hoặc đồng ý mạnh mẽ với

tuyên bố rằng DLNN là quan trọng đối với sự tồn tại kinh tế của cộng đồng của họ. Cũng có khoảng 77% đồng ý hoặc đồng ý mạnh mẽ với tuyên bố rằng chỉ trồng trọt và chăn nuôi không mang lại đủ thu nhập (xem bảng 3).

Hai tuyên bố này được xếp hạng thứ nhất và thứ hai trong bảng xếp hạng tổng thể là dấu hiệu củng cố cho động cơ khởi nghiệp DLNN của nông dân trên địa bàn Hà Nội là tìm kiếm nguồn thu nhập bổ sung.

Bảng 3. Xếp hạng các lý do để điều hành một nông trại DLNN của nông dân Hà Nội

Thứ tự	Yếu tố	Loại	% Đồng ý/ Rất đồng ý
1	Du lịch nông nghiệp quan trọng đối với sự tồn tại kinh tế của cộng đồng	Xã hội	79%
2	Chỉ riêng việc trồng trọt và chăn nuôi gia súc không tạo ra đủ để kiếm sống ngày nay	Kinh tế	77%
3	Sở thích của tôi đối với lĩnh vực du lịch nông nghiệp là do tôi muốn thấy cộng đồng của mình thịnh vượng	Xã hội	71%
4	Du lịch nông nghiệp cho phép tôi làm việc tại nhà thay vì kiếm một công việc phi nông nghiệp	Kinh tế	68%
5	Mối quan tâm của tôi đối với du lịch nông nghiệp là do nhu cầu của tôi về các nguồn thu nhập mới	Kinh tế	65%
6	Một doanh nghiệp du lịch nông nghiệp giúp tôi biết thêm nhưng người mới, điều này quan trọng hơn số tiền tôi kiếm được	Xã hội	62%
7	Điều hành một doanh nghiệp du lịch nông nghiệp mang lại cho tôi sự hài lòng hơn là thu nhập tăng thêm	Xã hội	59%
8	Sự tồn tại kinh tế của tôi phụ thuộc vào sự thành công của công việc kinh doanh du lịch nông nghiệp của tôi	Kinh tế	38%

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Mặc dù các động lực mang tính xã hội được xếp hạng ít quan trọng hơn (bao gồm “việc làm của các thành viên trong gia đình”, “mối quan tâm/ sở thích”, “sự đồng hành với khách” và “để giáo dục người tiêu dùng”) nhưng chúng ta thấy được người nông dân đã bước đầu lựa chọn du lịch nông nghiệp như một “lối sống” chứ không phải một “công việc” hay “nghề nghiệp”, lựa chọn du lịch nông nghiệp như một phương thức hỗ trợ cho các hoạt động nông nghiệp của họ là một lựa chọn phù hợp.

Sự phụ thuộc vào DLNN để tồn tại kinh tế

được xếp hạng cuối cùng (56%) cho thấy với phần lớn nông dân thu nhập từ hoạt động DLNN chưa phải là nguồn thu chính cho các nông trại đa dạng hóa

5. ĐÁNH GIÁ ĐỘNG LỰC KHỞI NGHIỆP DU LỊCH NÔNG NGHIỆP CỦA NÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

Kết quả khảo sát về động lực khởi nghiệp cho thấy các nông dân trên địa bàn Hà Nội khởi nghiệp DLNN do động lực kinh tế là chủ yếu. Như vậy, nông dân đã nhận thức được các lợi ích kinh tế từ đa dạng hóa thông qua DLNN, ví dụ như thu nhập từ DLNN có thể là một

phần nhỏ hoặc một phần chính trong hoạt động chung của người nông dân, DLNN có thể cung cấp cơ hội để thành viên trong gia đình việc tại nhà và đóng góp tài chính thay vì đi làm trong thành phố. Hơn nữa, các động cơ mang tính xã hội đã có một vị trí nhất định trong khởi nghiệp tại nông thôn, điều này giúp cho người nông dân bắt đầu ý thức được yếu tố bền vững trong phát triển hoạt động kinh doanh nông nghiệp của mình. Theo đó, người nông dân có thể tiếp tục duy trì cuộc sống tại địa phương, đóng góp cho sự phát triển bền vững của địa phương.

Tuy nhiên, còn một số hạn chế trong khởi nghiệp du lịch nông nghiệp của nông dân trên địa bàn Hà Nội. Mặc dù động lực khởi nghiệp DLNN xuất phát từ nguyên nhân chính là tìm kiếm thu nhập tăng thêm nhưng các nông dân đang bỏ lỡ nhiều cơ hội kinh doanh, giao thương và những hỗ trợ để tăng hiệu quả của hoạt động du lịch nông nghiệp.

Thứ nhất, họ vẫn còn ít tham gia hoạt động cộng đồng (tham gia các hiệp hội du lịch, hội khuyến nông) Như vậy, họ bị mất cơ hội để trao đổi thông tin một cách chính thống, kịp thời đến du khách, đồng thời dễ dàng nắm bắt thị hiếu của khách hàng, cũng như liên kết, hợp tác và hỗ trợ giữa các thành viên về kinh tế - kỹ thuật trong ngành du lịch.

Thứ hai, nông dân chưa quan tâm đến quảng bá hình ảnh, họ mới chỉ áp dụng các chiến lược tiếp thị hạn chế. Họ vẫn đang sử dụng các phương pháp kinh doanh truyền thống và dựa vào “truyền miệng”.

Thứ ba, các sản phẩm du lịch nông nghiệp còn

chưa đa dạng, mới chỉ phát triển các loại hình tổ chức cho khách du lịch tham quan tại các nông trại sản xuất nông nghiệp (mô hình canh tác nông nghiệp kết hợp là điểm tham quan du lịch), khách du lịch chỉ tham quan trong ngày và không có hoạt động lưu trú. Chất lượng dịch vụ không đồng đều, nguồn khách không ổn định, nhiều nơi phát triển tự phát. Điều này xuất phát từ kỹ năng phát triển sản phẩm kém. Các nông dân mới chỉ thuần thực trong sản xuất nông nghiệp nhưng chưa có kiến thức về du lịch nói chung và các sản phẩm du lịch nói riêng.

Những hạn chế này do người nông dân chưa có kiến thức đầy đủ về du lịch, kinh doanh cũng như thiếu các kỹ năng cần thiết để quản trị hoạt động kinh doanh của mình.

6. KẾT LUẬN

Bài báo đã xác định được động lực thúc đẩy nông dân trên địa bàn Hà Nội khởi nghiệp du lịch nông nghiệp mang tính kinh tế là chủ yếu. Ngoài ra, các động lực về xã hội cũng đã được các nông dân quan tâm, điều này cho thấy tiềm năng phát triển DLNN bền vững cho vùng nông thôn của Hà Nội. Tuy nhiên, để các nông dân thành công với khởi nghiệp chúng ta cần xem xét các yếu tố môi trường kinh doanh thuận lợi như cơ sở hạ tầng, nguồn vốn, các kỹ năng của người nông dân hay hoạt động hỗ trợ từ các cấp quản lý. Đây có thể là gợi ý cho các nghiên cứu tiếp theo, kết hợp với kết quả nghiên cứu của bài báo này có thể xây dựng các giải pháp hiệu quả thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp du lịch nông nghiệp của nông dân trên địa bàn Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đoàn Mạnh Cường (2019), Phát triển DLNN gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phát triển du lịch bền vững: Bài học kinh nghiệm cho các nước Đông Nam Á”, Hà Nội.

- [2] UBND HN (2022), Kế hoạch số 73/2022/KH-UBND về phát triển kinh tế DLNN gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.
- [3] Lordkipanidze, Maia (2002), Enhancing Entrepreneurship in Rural Tourism for Sustainable Regional Development, Doctorat Thesis.
- [4] McGehee, N., Kim, K. (2004), Motivation for agri-tourism entrepreneurship, Journal of travel research.
- [5] Nickerson N., Black R., McCool S., 2001 - Agritourism: motivations behind farm/ranch diversification.

Thông tin liên hệ: **Lê Thị Kim Chi**

Điện thoại: 0936005579 - Email: ltkchi@uneti.edu.vn

Khoa Du lịch và Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.